

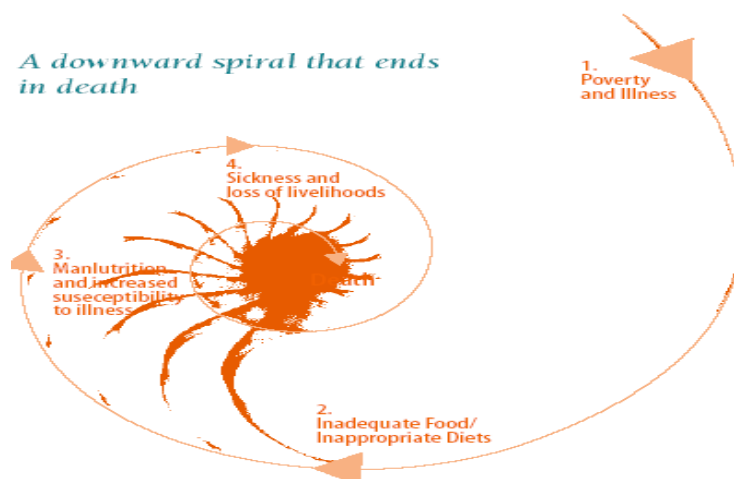
Tăng trưởng và giảm nghèo



Nội dung

Giảm nghèo - một trong những mục tiêu chính của chính sách phát triển

1. Nghèo là gì?
2. Đo lường nghèo?
3. Nghèo đa chiều là gì?
4. Quan hệ giữa tăng trưởng và giảm nghèo?



Nghèo là gì?

- *Nghèo*: bản cùng hóa phúc lợi.
- Quan niệm *truyền thống*: thiếu thốn vật chất, sống với mức thu nhập và tiêu dùng thấp, điển hình là tình trạng *dinh dưỡng kém* và điều kiện *sống thiếu thốn*.
- *Nghèo về thu nhập* liên quan *nghèo về con người* (sức khỏe kém và trình độ giáo dục thấp) và đi kèm *nghèo về xã hội* (dễ bị tổn thương trước sự kiện bất lợi – bệnh tật, khủng hoảng kinh tế, thiên tai; không có tiếng nói trong xã hội; không khả năng cải thiện điều kiện sống...)

Nghèo thường được hiểu là có thu nhập thấp. Nhưng nghèo còn rộng hơn rất nhiều. Các chuyên gia của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam giải thích những phương diện khác nhau của nghèo như thiếu khả năng tiếp cận với y tế, giáo dục, nước sạch và điều kiện vệ sinh tốt.

<http://www.worldbank.org/vi/news/video/2015/10/16/vietnam-what-is-poverty>

Nghèo tuyệt đối và tương đối

- Thu nhập/tiêu dùng dưới ngưỡng chấp nhận.
 - **Nghèo tuyệt đối:** Mức thu nhập hoặc tiêu dùng cố định dựa trên nhu cầu vật chất thiết yếu;
 - 1,25 USD/ngày của WB [yêu cầu dinh dưỡng tối thiểu].
 - Ngưỡng quốc gia, địa phương [calorie tối thiểu duy trì sức khỏe với rổ hàng = thực phẩm thiết yếu + “phi thực phẩm” (nhà ở, nước, vệ sinh và nhu cầu cơ bản khác)].
 - Ngưỡng nghèo nước giàu cao hơn nước nghèo vì mức sống thay đổi theo mức tiêu dùng bình quân.
 - **Nghèo tương đối:** khoảng cách với một số thước đo xu hướng trung tâm, ví dụ $\frac{1}{2}$ thu nhập trung vị.
 - **Nghèo là tương đối:** mức thu nhập/tiêu dùng không đảm bảo mức sống được xem là đủ cho gia đình/cá nhân để **tham gia đầy đủ vào cuộc sống cộng đồng**.
 - Anh: thu nhập HGD < 60% thu nhập trung vị.
 - Điều chỉnh tự động khi xã hội khấm khá hơn.
 - Giảm tính toán phức tạp (và sai sót) khi chuyển đổi rổ thực phẩm theo tiền tệ (ngưỡng nghèo tuyệt đối nhạy cảm với thay đổi giá. Giá gạo tăng có thể tăng số đo nghèo ở Việt Nam. Thật sự người dân có nghèo hơn không? (thay thế gạo bằng thực phẩm khác)).

- Chuẩn nghèo quốc gia được ban hành năm 2006 được quy đổi sang năm 2009 sử dụng chỉ số giá tiêu dùng CPI theo thời gian¹⁶:

	2006	2009
Nông thôn	200.000đ/người/tháng	398.230đ/người/tháng
Thành thị	260.000đ/người/tháng	308.420đ/người/tháng

- Chuẩn nghèo quốc tế được tính lại năm 2008 là 1,25 USD một ngày. Quy đổi theo sức mua tương đương năm 2009 là 4.135.200 đ òng/người/năm hay 344.600 đồng/người/tháng.
- Chuẩn nghèo quốc tế ở mức cao hơn, hiện đang được sử dụng phổ biến ở nhiều nước là 2 USD một ngày. Quy ðổi theo sức mua tương đương năm 2009 là 6.612.000 đồng/người/năm hay 551.000 đ òng/người/tháng.
- Chuẩn nghèo riêng từng thành phố:
 - o Hà Nội: Thành thị 6 triệu/người/năm, Nông thôn 3.96 triệu/người/năm¹⁷
 - o TP Hồ Chí Minh: 12 triệu/người/năm¹⁸

Nguồn: Báo cáo đánh giá nghèo đô thị ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thống Kê Hà Nội và TPHCM (2010)

¹⁵ Tổng cục thống kê Việt Nam là cơ quan có chức năng công bố tỷ lệ nghèo cấp quốc gia và cấp tỉnh. Số liệu tính toán tỷ lệ nghèo dựa trên Điều tra Mức sống Hộ gia đình được tổ chức 2 năm một lần. Tỷ lệ nghèo chính thức là tỷ lệ nghèo dựa trên thu nhập, ngoài ra Tổng cục Thống kê cũng tính tỷ lệ nghèo dựa trên chi tiêu.

¹⁶ Tháng 9/2010, Chính phủ mới ban hành chuẩn nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 là khu vực thành thị: 500.000 đồng/người/tháng và nông thôn: 400.000 đồng/người/tháng

¹⁷ Áp dụng trong giai đoạn 2009-2013

¹⁸ Chuẩn nghèo giai đoạn 3 (2009-2015) của TP Hồ Chí Minh

Đo lường nghèo tuyệt đối

- **Nghèo tuyệt đối (Absolute Poverty):** tình trạng không khả năng hay chỉ có khả năng một phần để đáp ứng các nhu cầu tối thiểu về thực phẩm, quần áo và nơi trú ngụ (nhu cầu cơ bản).
 - *Ngưỡng nghèo quốc tế* (1,25 đôla hay 2 đôla/ngày theo PPP)
 - *Ngưỡng nghèo tuyệt đối địa phương* (khảo sát dữ liệu chi tiêu hộ gia đình - rổ hàng hóa với yêu cầu calo kết hợp với quần áo, nơi cư ngụ, chăm sóc sức khỏe)
- **Thước đo:**
 1. **Chỉ số đếm đầu người nghèo (H - Headcount Index):** Tỷ lệ nghèo
 2. **Khoảng cách nghèo (PG – Poverty Gap):** Độ sâu của nghèo
 3. **Chỉ số Foster-Greer-Thorbecke (FGT: ($\alpha = 2$: Severity of poverty):** Mức nghiêm trọng của nghèo
 4. **Multidimensional Poverty Index (MPI):** Chỉ số Nghèo đa chiều

$$P_{\alpha} = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^H \left(\frac{Y_p - Y_i}{Y_p} \right)^{\alpha}$$

Đo lường nghèo tuyệt đối

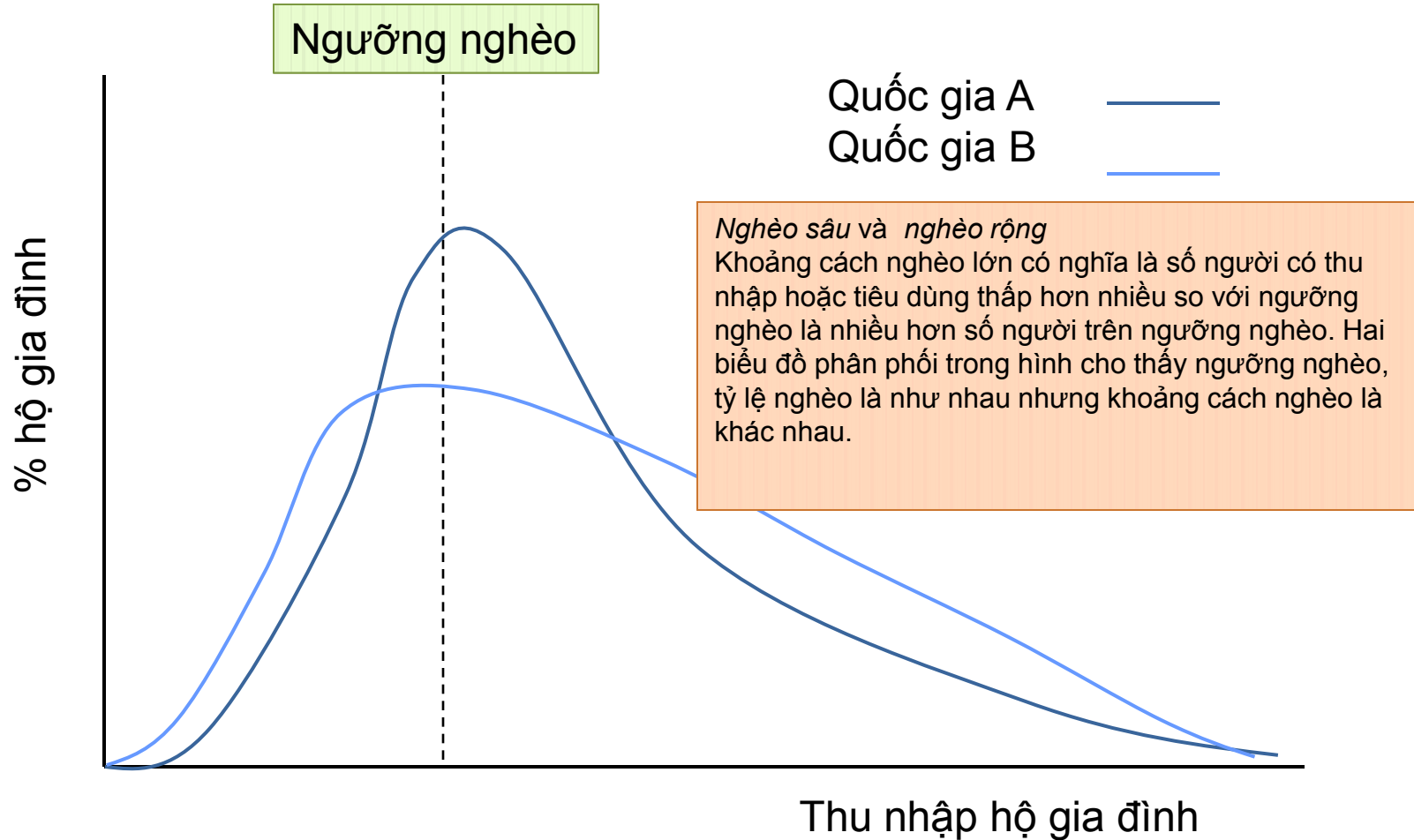
- **Tỷ lệ nghèo** = q/n ,
 - q dân số dưới ngưỡng nghèo
 - n dân số
- **Khoảng cách nghèo**: phần thiếu hụt thu nhập trung bình dưới ngưỡng nghèo tính theo % ngưỡng nghèo

$$PG = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^q \left[\frac{z - y_i}{z} \right]$$

z : ngưỡng nghèo

y_i : thu nhập của người thứ i .

Tỷ lệ nghèo khác với khoảng cách nghèo



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MDG – MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Các chỉ số	Trước năm 2000	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2014	Kết quả
MDG 1: Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói					Đạt
- Tỷ lệ nghèo (theo chi tiêu)	58,1% (1993)	19,5% (2004)	14,5% (2008)	17,2% (2012)	
- Tỷ lệ nghèo (theo thu nhập)		18,1% (2004)	14,2% (*)	8,4%	
- Khoảng cách nghèo	18,4% (1993)	4,7% (2004)	5,9%	4,5% (2012)	

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2015)

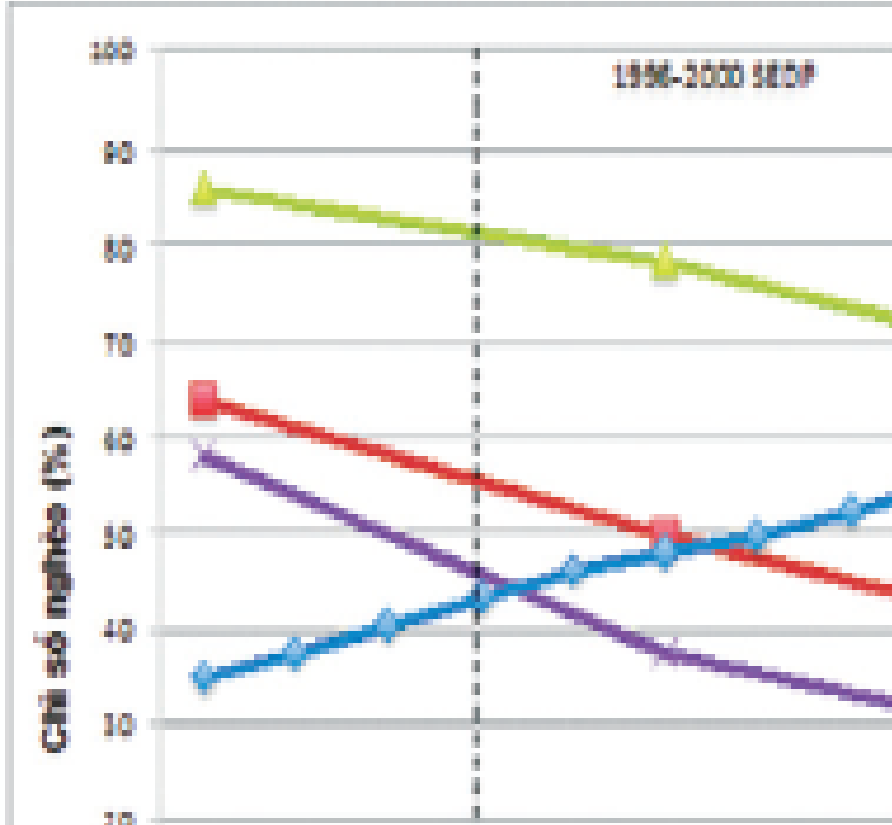
Tỷ lệ nghèo và khoảng cách nghèo so ngưỡng 1,25 USD/ngày

Quốc gia	Năm	Tỷ lệ nghèo	Tỷ số khoảng cách nghèo
China	2008	13,1	3,2
India	2010	32,7	7,5
Indonesia	2010	18,1	3,3
Malaysia	2009	0,0	0,0
Philippines	2009	18,4	3,7
Thailand	2004	0,4	0,1
Vietnam	2008	16,9	3,8

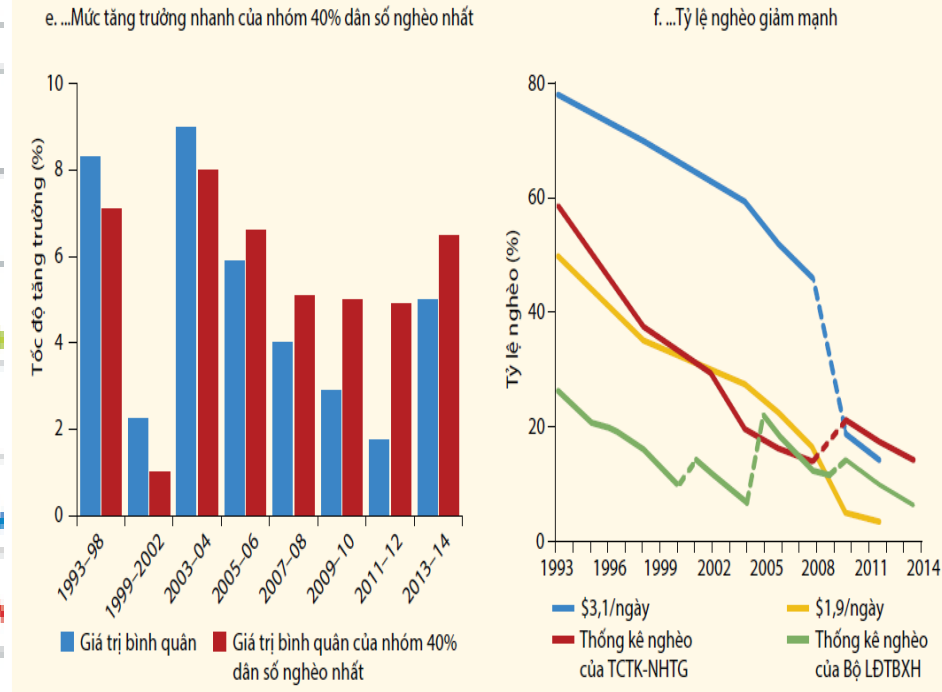
Nguồn: trích từ Jonathan Pincus

Tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo

HÌNH 1. Tăng trưởng nhanh và toàn diện ở Việt Nam đã mang lại thịnh vượng chung và thành tựu giảm nghèo ấn tượng



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2012)



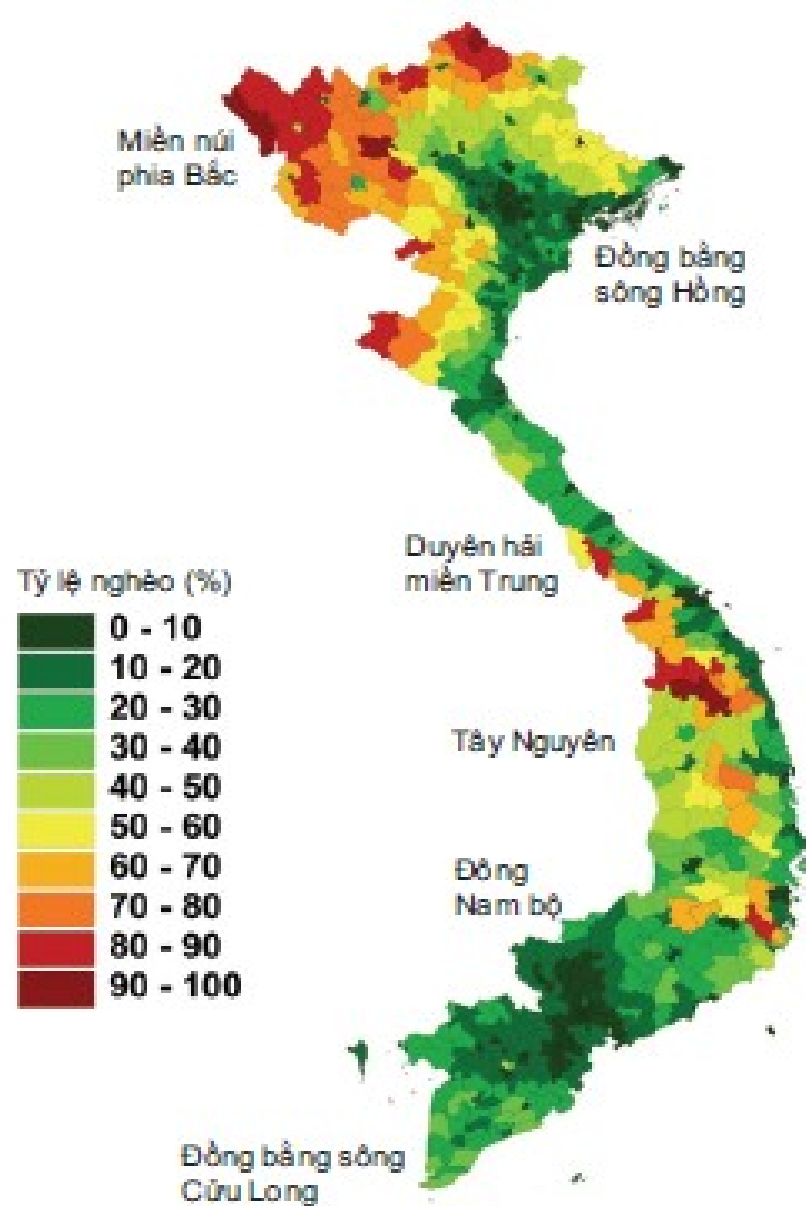
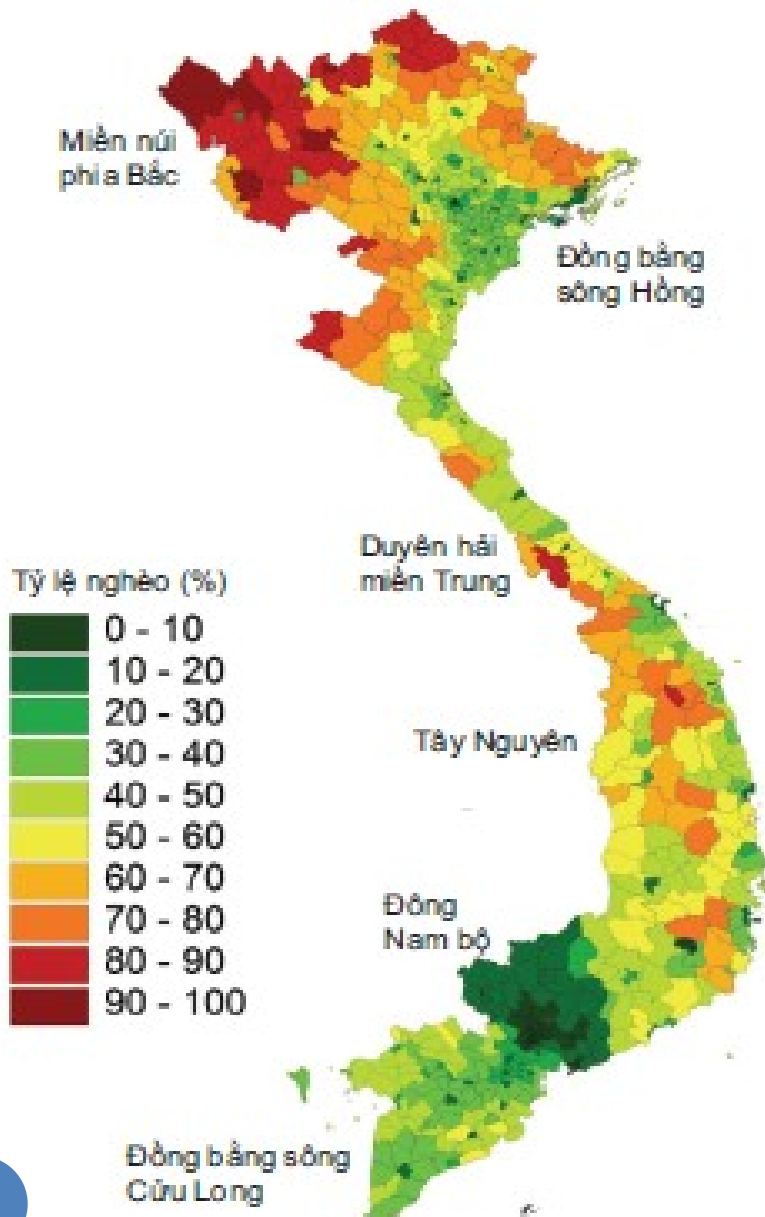
Nguồn: WDI và Penn World 8.0, TCTK, Chỉ số phát triển thế giới và tính toán của tác giả.
 Ghi chú: Phần đường đứt quãng là có những thay đổi lớn về tình trạng nghèo hoặc về phương pháp thống kê.



Tỷ lệ nghèo (phần trăm nghèo) năm 1999 và 2009

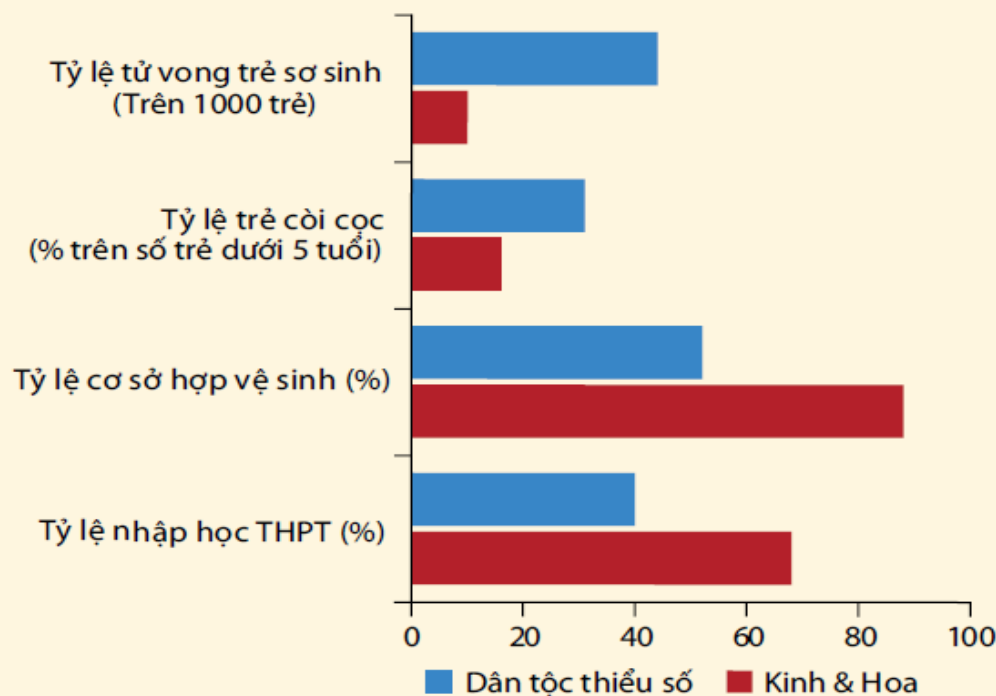
1999

2009



Dù 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam chiếm dưới 15% tổng dân số của cả nước nhưng lại chiếm tới 47% tổng số người nghèo vào năm 2010, so với 29% vào năm 1998. Theo chuẩn nghèo cập nhật phản ánh mức sống năm 2010, tới 66,3% người dân tộc thiểu số được phân loại nghèo, so với chỉ 12,9% ở người Kinh.

HÌNH 9. Trẻ em người dân tộc thiểu số đối mặt với bất bình đẳng về cơ hội lớn hơn



Nguồn: Phân tích dữ liệu Khảo sát mức sống hộ gia đình ở Việt Nam (VHLSS) 2014 và Khảo sát đa nhóm chỉ số (MICS)

<http://www.worldbank.org/vi/news/video/2013/01/24/poverty-reduction-in-vietnam-good-start-not-yet-done>

Nghèo đa chiều

- Nghèo không thể chỉ đo bằng thu nhập/chi tiêu (Amartya Sen: capacity framework).
- Sabina Alkire và James Foster đo nghèo đa chiều và UNDP (2010)
- **Mức độ hộ gia đình:** sức khỏe (health), giáo dục (education) và của cải hay mức sống (wealth or standard of living) phản ánh Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (**MDGs**)
 - **Sức khỏe (Health): 2 chỉ tiêu** (trẻ em tử vong hay bất kỳ người lớn, trẻ em trong gia đình suy dinh dưỡng)
 - **Giáo dục (Education): 2 chỉ tiêu** (một thành viên trong gia đình hoàn tất 5 năm đi học và bất kỳ đứa trẻ ở độ tuổi đến trường rời trường từ lớp 1 – 8)
 - **Mức sống (Standard of living): 6 chỉ tiêu** (thiếu điện, không đủ nước uống an toàn, tình trạng vệ sinh, nền nhà, nhiên liệu nấu nướng, và thiếu điện thoại, radio, ti vi, xe đạp, xe máy và phương tiện đi lại tương đương)

Nghèo đa chiều

Có rất nhiều phương pháp đo lường nghèo đói đa chiều đã được xây dựng. Trong đó có cả cách tính Chỉ số nghèo đói con người (HPI) do Annand và Sen (1997) xây dựng; cùng với Chỉ số phát triển con người (HDI), HPI được trình bày trong các báo cáo phát triển con người (HDR) của Liên hợp quốc. Báo cáo Phát triển con người năm 2010 sử dụng một chỉ số mới thay thế cho HPI, được gọi là Chỉ số nghèo đa chiều (MPI). Chỉ số này do Viện nghiên cứu vấn đề nghèo đói và sáng kiến phát triển con người của đại học Oxford (OPHI) và Cơ quan báo cáo phát triển con người của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xây dựng dựa trên phương pháp đo lường nghèo đa chiều của Alkire và Foster (2007)²⁰. Do một số ưu điểm của phương pháp Alkire và Foster (2007) như có thể phân tích chia theo từng nhóm dân cư, từng chiều/chỉ tiêu thiếu hụt, khả năng so sánh theo thời gian, v.v... nên báo cáo nghèo đói thành phố cũng sẽ sử dụng phương pháp này để đánh giá tình trạng nghèo ở 2 thành phố.

Nguồn: Báo cáo đánh giá nghèo đói thị ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thống Kê Hà Nội và TPHCM (2010)

Nghèo đói đa chiều bao gồm cả khía cạnh kinh tế và xã hội. Có 8 chiều nghèo đói cùng các chỉ số được lựa chọn như sau:

Chiều đói nghèo	Chỉ số và ngưỡng nghèo
1. Thu nhập	- Thu nhập bình quân đầu người một năm < 6.612.000VND (*)
2. Giáo dục	- Tuổi đi học \geq 18 nhưng chưa tốt nghiệp trung học cơ sở - Tuổi đi học từ 6 đến <18 hiện không đi học
3. Y tế	- Không có bảo hiểm y tế do thiếu tiền hoặc không có hộ khẩu hoặc không biết về bảo hiểm y tế hoặc không biết mua ở đâu, và - Không được hưởng bảo hiểm y tế từ chủ lao động
4. Tiếp cận hệ thống an sinh xã hội	- Không được hưởng bất kỳ quyền lợi gì từ nơi làm việc: trợ cấp thôi việc, chế độ thai sản/ngỉ ốm, lương hưu, bảo hiểm tai nạn, tiền tuất, và - Không được hưởng lương hưu, trợ cấp chế độ xã hội thường xuyên, và - Sống trong hộ gia đình có tất cả các thành viên thuộc 2 đối tượng trên
5. Chất lượng và diện tích nhà ở	- Loại nhà: lều/lán tạm, hoặc - Mái nhà: lá/rom rạ/giấy dầu, hoặc - Tường: đất/vôi/rom, phiến/liếp/ván ép, hoặc - Sàn nhà: nền đất, hoặc - Nhà vệ sinh: cầu cá hoặc không có nhà vệ sinh, hoặc - Diện tích/người: < 7m ² /người
6. Dịch vụ nhà ở	- Nước uống chính: không được dùng nước máy (riêng hoặc công cộng) hoặc nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, hoặc - Nguồn điện: không được kết nối với điện lưới hoặc bị mất/cắt điện nghiêm trọng hoặc điện chập chờn nghiêm trọng, hoặc - Rác không được thu gom hoặc ô nhiễm nghiêm trọng do rác không được thu dọn, hoặc - Thoát nước: không có hệ thống cống hoặc rãnh thoát nước
7. Tham gia các hoạt động xã hội	- Không tham gia bất kỳ tổ chức chính trị xã hội nào, và - Không tham gia bất kỳ hoạt động xã hội nào trong khu vực sinh sống
8. An toàn xã hội	- Sống ở khu vực có nạn trộm/cướp và các tệ nạn xã hội khác từ trung bình đến nghiêm trọng

(*) Sử dụng chuẩn nghèo thu nhập 2 USD/ngày/người chung cho cả hai thành phố

Nghèo đa chiều

- “Sự nghèo đói có tính đa chiều, đa diện”
- Người không có điều kiện tiếp cận với giáo dục, y tế, không được tham gia các hoạt động xã hội, phải sống trong môi trường không được bảo vệ hay không có được một công ăn việc làm “tử tế”
- **6 chiều**: y tế; giáo dục; điều kiện sống; **nhà ở**; tiếp cận thông tin; bảo hiểm và trợ giúp xã hội
 - UNDP: 4 quận, huyện ở TPHCM, các hộ vừa nghèo đa chiều vừa nghèo thu nhập chiếm tỉ trọng rất nhỏ (0,56%), trong khi 10,79% hộ nghèo đa chiều nhưng không nghèo thu nhập.
 - TP.HCM: Nghèo đơn chiều chỉ 2,4% (thu nhập <16tr/người/năm), nghèo đa chiều đến 16,5% [7 lần]

<http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/ngheo-khong-han-do-thu-nhap-thap-20141216215718568.htm>

- Việt Nam: Tiêu chí hoàn thành 10/2015. Triển khai 2016

Chuẩn nghèo đa chiều và chuẩn nghèo thu nhập sẽ được sử dụng song song.

Chuẩn nghèo đa chiều dự kiến sẽ xem xét dựa trên **5 chiều** gồm: Y tế, giáo dục, điều kiện sống, tiếp cận thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội. [29/12/2014]

<http://baodientu.chinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Do-luong-Nghèo-da-chiều-theo-5-tiêu-chi/217086.vgp>

Tăng trưởng, Bất bình đẳng và Giảm nghèo

- Mức độ nghèo tuyệt đối - kết quả của sự kết hợp thu nhập bình quân đầu người thấp và phân phối thu nhập bất bình đẳng cao.
- Ứng với tình trạng phân phối thu nhập cho trước, mức thu nhập bình quân đầu người càng cao thì số người nghèo tuyệt đối thấp hơn. Nhưng mức thu nhập bình quân đầu người cao hơn không bảo đảm là mức nghèo thấp hơn.
- Nhóm nghèo cao
 1. Nghèo nông thôn
 2. Phụ nữ
 3. Dân tộc thiểu số

Tăng trưởng và Giảm nghèo

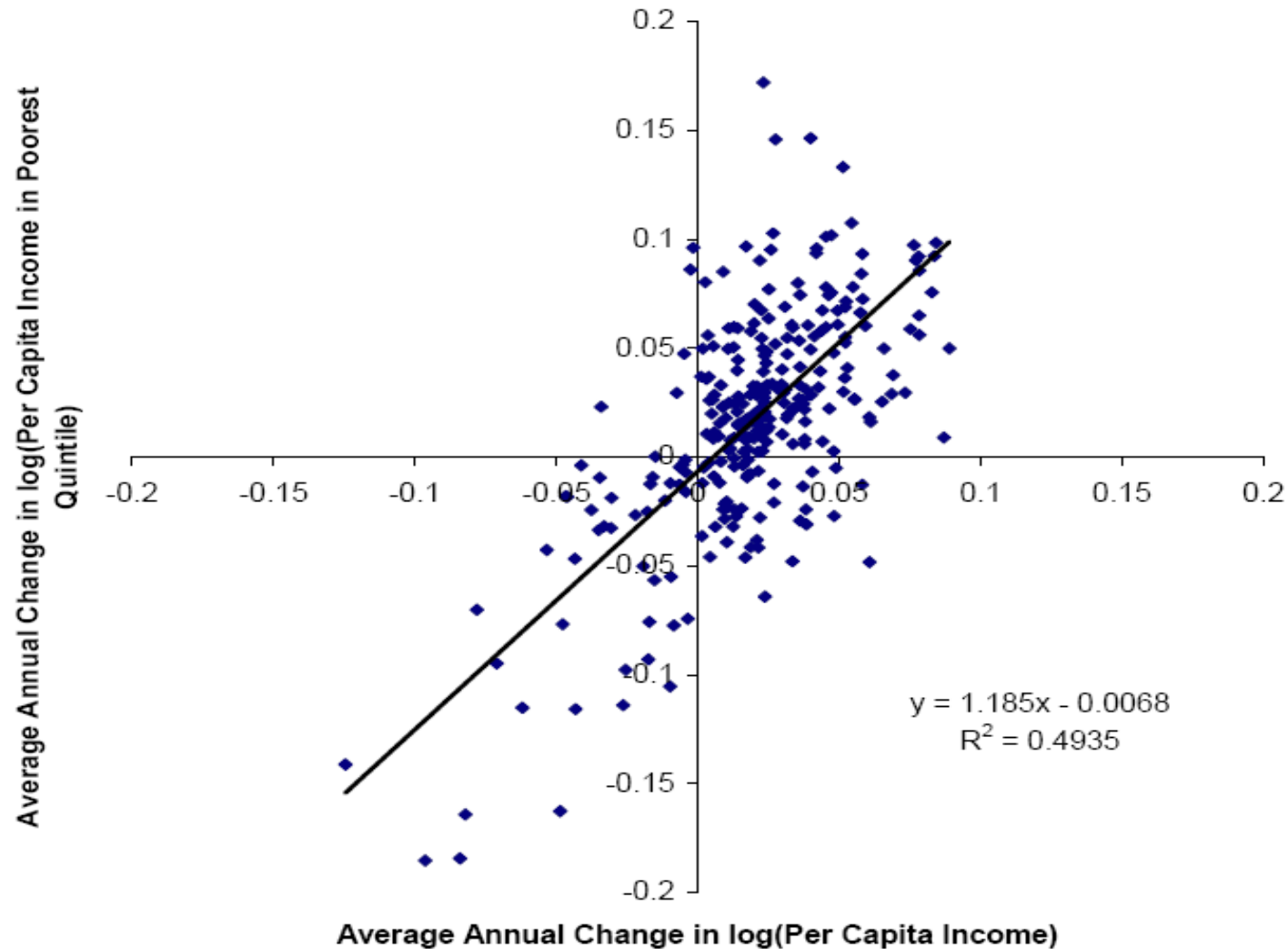
- Cách tốt nhất giảm nghèo là tăng trưởng kinh tế?
 - Theo tỷ lệ nghèo và khoảng cách nghèo, ngưỡng tuyệt đối: nghèo ở các nước giàu ít hơn.
 - Do đó, *cách tốt nhất giảm nghèo là tăng trưởng kinh tế. Kết luận này có thực tế không?*
- Xem xét 3 nghiên cứu:
 1. Dollar, David and Aart Kraay (2002) “Growth IS Good for the Poor”
 2. Dollar & Kraay và Tatjana Kleineberg (2013) [“Growth still is good for the poor”](#)
 3. Wuyts, Marc (2011) “Growth, Employment and the Productivity-Wage Gap: Revisiting the Growth-Poverty Nexus”

David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

- Quan hệ tăng trưởng và giảm nghèo là tuyến tính và là 1-1
 - Thu nhập quốc dân tăng một điểm % đi kèm thu nhập người nghèo tăng một điểm%.
 - Thu nhập nhóm ngũ phân thấp nhất tăng nhanh như thu nhập trung bình.
- Chính sách xóa nghèo tốt nhất là chính sách thúc đẩy tăng trưởng. Không cần lo nghèo là vấn đề tách khỏi tăng trưởng.

Tăng trưởng thu nhập: nghèo nhất so với trung bình



David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

Chính sách tăng trưởng không tệ với người nghèo

Nếu tăng trưởng tốt cho người nghèo, thì người nghèo có lợi từ chính sách tốt cho tăng trưởng:

1. Lạm phát thấp
2. Mức tiêu dùng của chính phủ thấp
3. Phát triển tài chính
4. Tỷ số thương mại/GDP cao
5. Thương tôn pháp luật

Chính sách xóa nghèo không tốt cho người nghèo

Nhiều chính sách giả định tốt cho người nghèo lại không làm giảm nghèo:

1. **Giáo dục tiểu học** có gắn tăng trưởng nhưng không giảm nghèo.
2. **Chi tiêu xã hội** (y tế, giáo dục) không làm tăng thu nhập của người nghèo.
3. **Năng suất nông nghiệp** không liên quan đến tăng/giảm nghèo.
4. **Các thể chế dân chủ chính thức** có liên quan đến thu nhập người nghèo cao hơn nhưng không mạnh.

David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

- Nếu những kết quả này đủ mạnh, thì có nghĩa là gì?
 - Các chính phủ không thể giảm nghèo bằng cách chi nhiều tiền cho các chương trình xóa nghèo như giáo dục tiểu học, y tế công và nghiên cứu nông nghiệp và khuyến nông.
 - Thay vào đó, chính phủ nên tập trung đẩy mạnh thương mại, giảm lạm phát và tự do hóa hệ thống tài chính.

“Growth still is good for the poor”

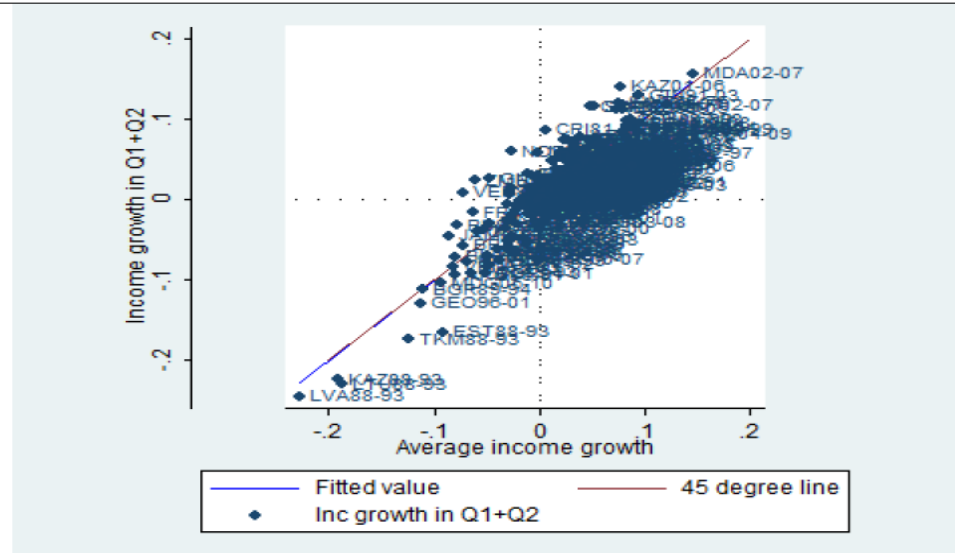
- Dollar & Kraay và Tatjana Kleineberg (2013)
 - Mẫu lớn và chi tiết hơn (118 nước thay vì 92, 4 thập niên)
 - Thu nhập 2 nhóm ngũ phân thấp nhất tăng trung bình với cùng tỷ lệ với mức thu nhập trung bình chung
- Vấn đề
 - Bất bình đẳng?
 - Tìm ra chính sách cụ thể giúp giảm nghèo và hỗ trợ nhóm nghèo nhất đang bị “bẫy” trong nghèo khó??

"Economic growth has been vital for reducing extreme poverty and improving the lives of many poor people," said World Bank Group president Jim Yong Kim. "Yet even if all countries grow at the same rates as over the past 20 years, and if the income distribution remains unchanged, world poverty will only fall by 10% by 2030, from 17.7% in 2010. This is simply not enough, and we need a laser-like focus on making growth more inclusive and targeting more programmes to assist the poor directly if we're going to end extreme poverty."

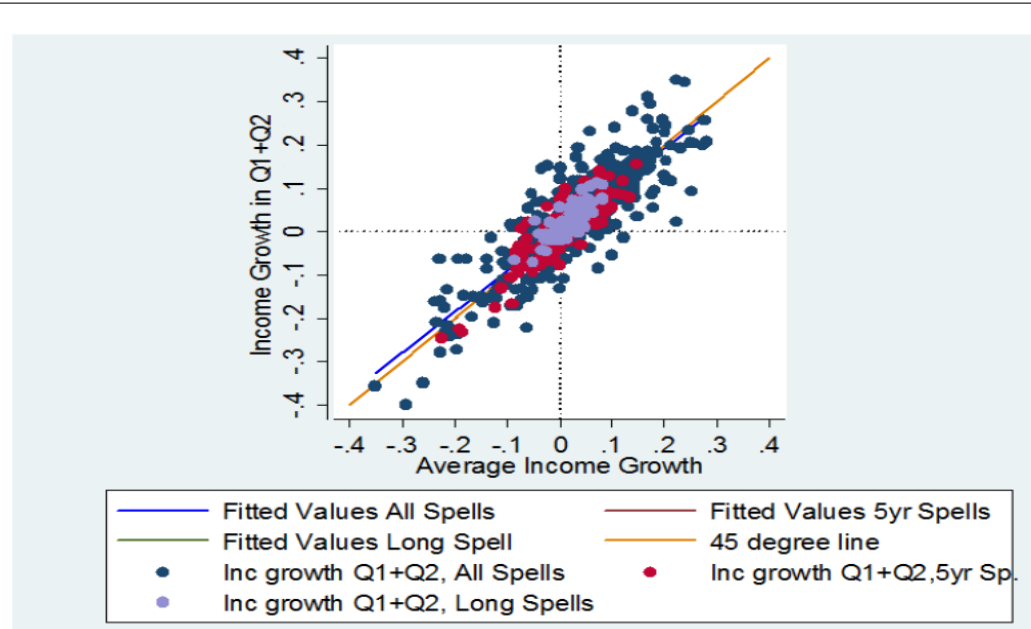
<http://www.theguardian.com/business/2014/apr/10/world-bank-poverty-growth>

Figure 2: Growth rates of Incomes of Poorest 40 Percent

(a) Sample of medium spell length



(b) Samples of short, medium and long spells



Notes: These figures show the correlation between growth in incomes of the poorest 40 percent and overall income growth. The top panel uses the sample of spells at least five years long. The bottom panel contrasts the findings in the three sets of spells: all available spells regardless of length, spells at least five years long, and the longest available spell for each country.

Marc Wuyts (2011)

- Dollar và Kraay không làm rõ cơ chế nhờ đó tăng trưởng là tốt cho người nghèo.
- Wuyts, Marc (2011) “Growth, Employment and the Productivity-Wage Gap: Revisiting the Growth-Poverty Nexus”
 - Mối quan hệ giữa tăng trưởng và thu nhập phụ thuộc:
 - phân chia tăng trưởng sản lượng thành tăng trưởng năng suất và tăng trưởng việc làm, và
 - phạm vi mà tăng trưởng năng suất chuyển thành thu nhập lao động.

Phương pháp tính GDP theo thu nhập

- GDP = tiền lương + thuế + lãi + lợi nhuận gộp + khấu hao.
 - Lương = giờ làm việc * lương trung bình
- Mối quan hệ tăng trưởng và nghèo phụ thuộc:
 - tăng GDP được quy thành tăng lương so với tăng các thành phần thu nhập khác trong GDP (lợi nhuận, lãi và tiền thuế).

Marc Wuyts (2011)

- Tách tác động của tăng trưởng năng suất, việc làm và lương bình quân lên phúc lợi hộ gia đình bằng cách triển khai hệ số năng suất lao động trên lương thưởng trung vị thành tích số của ba đại lượng:

$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{\text{CPI}}{\text{hệ số khí lạm phát}}$$

$$\frac{\text{REAL PRODUCTIVITY}}{\text{REAL MEDIAN WAGE}} \equiv \frac{\text{PRODUCTIVITY}}{\text{MEAN COMPENSATION}} \times \frac{\text{MEAN COMPENSATION}}{\text{MEDIAN COMPENSATION}} \times \frac{\text{CONSUMER PRICE INDEX}}{\text{GDP DEFLATOR}}$$

Đại lượng 1: Khoảng cách giữa năng suất và lương thưởng.

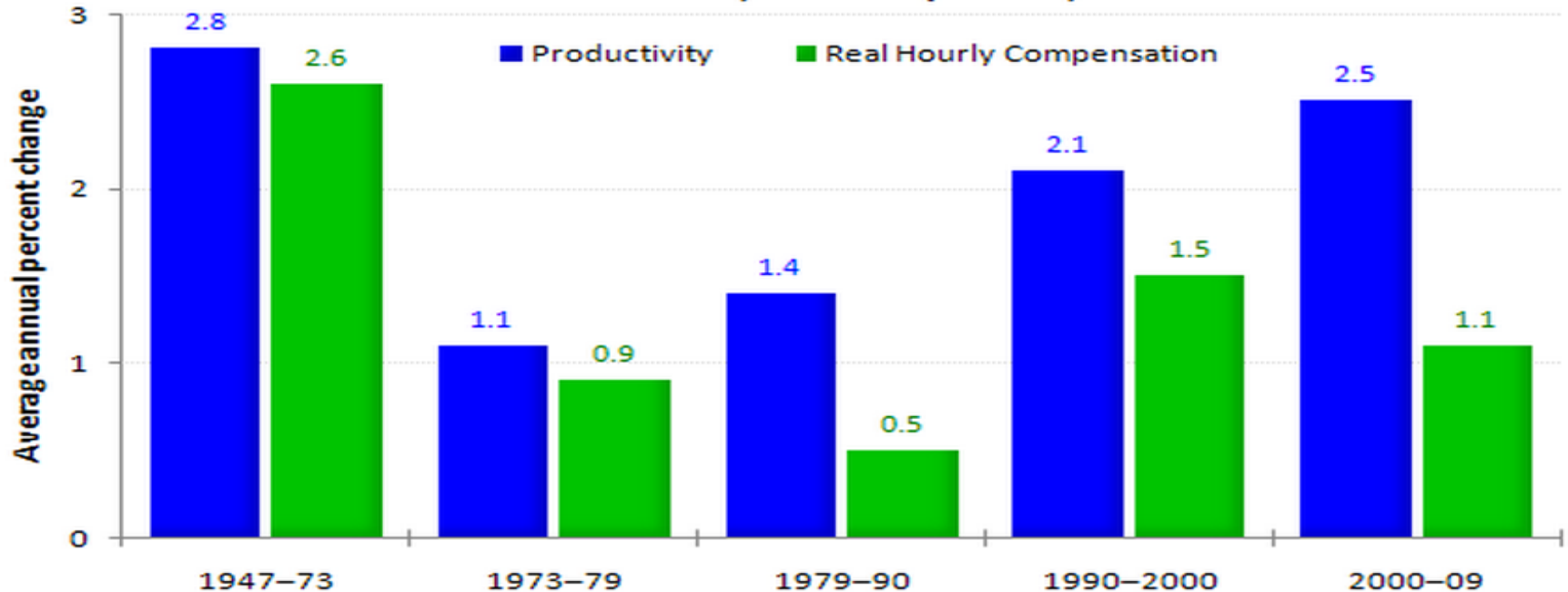
- Chênh lệch này đang tăng ở Hoa Kỳ. Thu nhập hộ gia đình đang tăng ít hơn năng suất, vì hộ gia đình cũng sở hữu tài sản vốn như nhà và cổ phiếu. Nhưng vì việc sở hữu tài sản vốn lệch hẳn sang nhóm 10% dân số giàu nhất, nên khoảng cách gia tăng giữa năng suất và lương thưởng có nghĩa là thu nhập tăng thêm ngày càng chuyển thành lợi nhuận hơn là tiền lương.

$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{CPI}{\text{hệ số chỉ lạm phát}}$$



Khoảng cách gia tăng giữa tăng trưởng năng suất và lương thưởng ở Hoa Kỳ

Productivity growth and real hourly compensation growth, nonfarm business sector, selected periods, 1947–2009

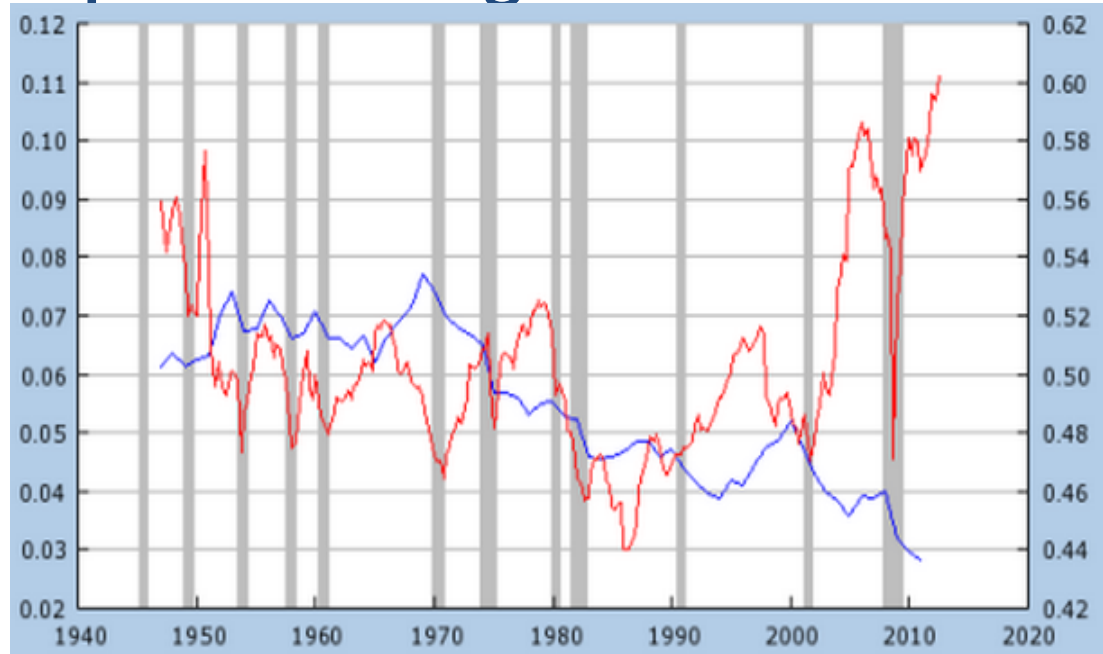


Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

Hoa Kỳ đang có khoảng cách lớn dần giữa tăng trưởng năng suất với tăng trưởng lương của lao động. Có nghĩa là một tỷ phần GDP lớn hơn đã chuyển thành lợi nhuận. Tăng trưởng GDP ở Hoa Kỳ theo xu hướng có lợi cho người giàu hơn là người nghèo.

Hoa Kỳ: Lợi nhuận và lương theo % GDP

— lợi nhuận doanh nghiệp /GDP (trái)
— Lương/GDP (phải)



Hoa Kỳ đang có khoảng cách lớn dần giữa tăng trưởng năng suất với tăng trưởng lương của lao động. Có nghĩa là một tỷ phần GDP lớn hơn đã chuyển thành lợi nhuận. Tăng trưởng GDP ở Hoa Kỳ theo xu hướng có lợi cho người giàu hơn là người nghèo.

Đại lượng 2: *Hệ số giữa lương trung bình với lương trung vị trước khi điều chỉnh lạm phát*

- Thước đo bất bình đẳng trong thu nhập lao động. Nếu hệ số này tăng thì có thể liên lương của những người làm công hàng đầu (giới ngân hàng) đang tăng nhanh hơn lương của người khác - đang xảy ra ở Hoa Kỳ, nhóm 1% những người ăn lương cao nhất tăng tỉ trọng của họ trong tổng tiền lương từ 7,3% 1979 lên 13,1% 2011. Nhóm 0,1% người làm công hàng đầu tăng tỷ phần của họ trong cùng kỳ từ 1,6% lên 4,7%, gần gấp ba lần trong 30 năm.

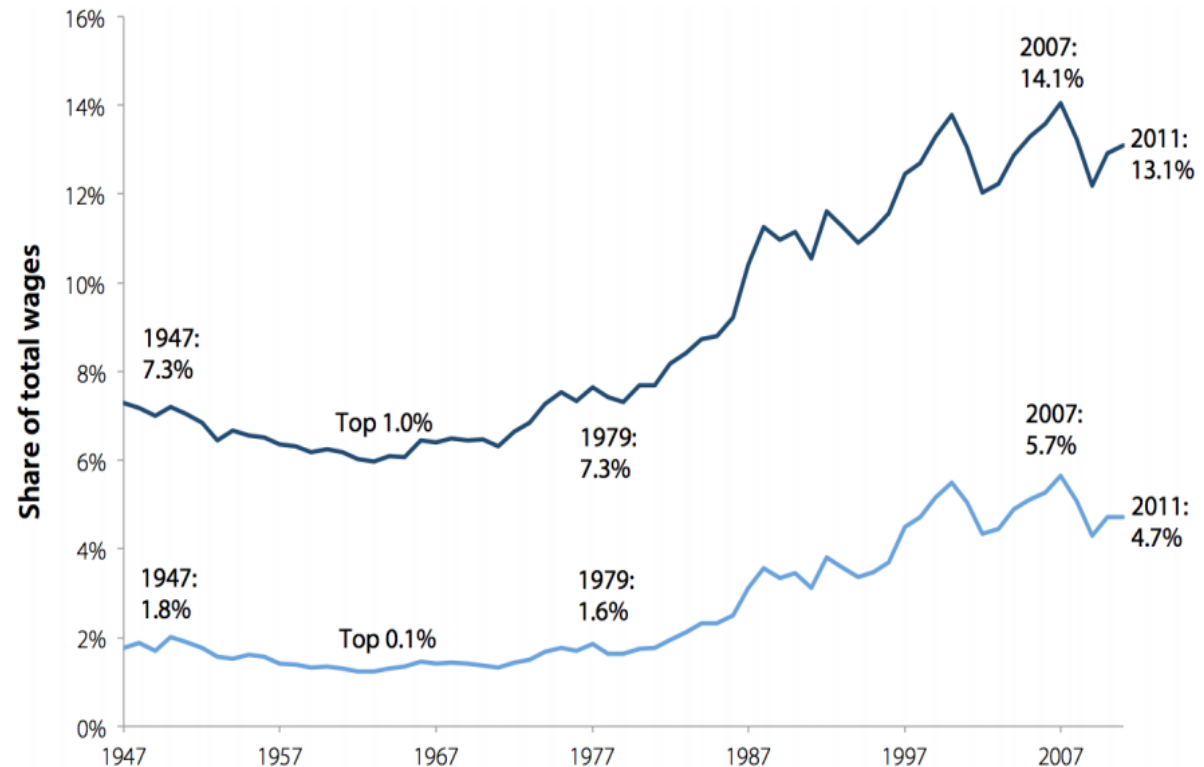
$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thường trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thường trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{CPI}{\text{hệ số khi lạm phát}}$$



Tỷ trọng tiền lương của nhóm đầu 1% và 0,1%, Hoa Kỳ

Nhóm 1% những người ăn lương cao nhất tăng tỷ trọng của họ trong tổng tiền lương từ 7,3% 1979 lên 13,1% 2011. Nhóm 0,1% người làm công hàng đầu tăng tỷ phần của họ trong cùng kỳ từ 1,6% lên 4,7%, gần gấp ba lần trong 30 năm.

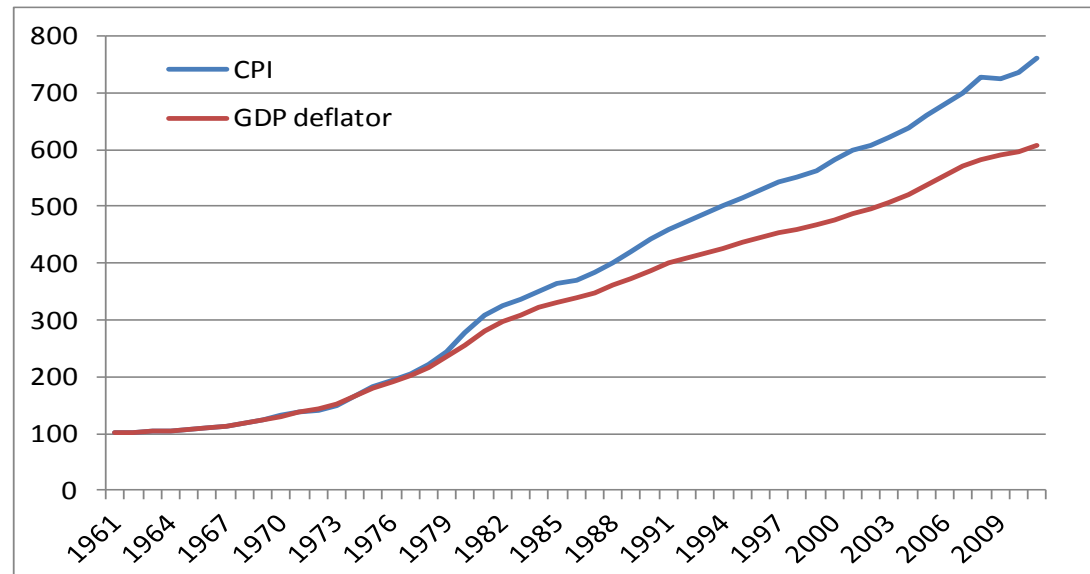
Share of total annual wages received by top earners, 1947–2011



Đại lượng 3: Tỷ số thay đổi giá tiêu dùng với thay đổi giá tất cả hàng hóa

- Nếu giá tiêu dùng đang tăng nhanh hơn chỉ số khử lạm phát GDP, thì phúc lợi của hộ gia đình sẽ bị tác động bất lợi

Trường hợp này xảy ra ở Hoa Kỳ sau thập niên 1970.



$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{\text{CPI}}{\text{hệ số khử lạm phát}}$$



Marc Wuyts (2011)

- Điểm quan trọng là tăng trưởng năng suất và tăng trưởng GDP không tương quan hoàn hảo với thu nhập hộ gia đình nói chung và thu nhập người nghèo nói riêng. Các cơ chế ảnh hưởng đến mối quan hệ này là:
 - Tăng trưởng thu nhập tiền lương,
 - Xu hướng bất bình đẳng thu nhập tiền lương, và
 - Xu hướng giá.

Như vậy

- Lập luận của Dollar và Kraay v/v hỗ trợ tăng trưởng sẽ giúp giảm nghèo, vì:

1. Lạm phát thấp là tốt cho tăng trưởng vì nó thúc đẩy tiết kiệm và đầu tư (?)

Tuy nhiên, hệ số khử lạm phát GDP thấp không nhất thiết tốt cho người nghèo. Tác động lên người nghèo phụ thuộc vào loại giá cả nào đang gia tăng nhanh hơn chỉ số tổng quát. Giá lương thực tăng đặc biệt gây khó khăn cho người nghèo vì họ chi tiêu phần lớn thu nhập cho hàng thiết yếu.

2. Tự do hóa thương mại là tốt cho tăng trưởng và do đó tốt cho người nghèo (?)

Tự do hóa thương mại là tốt cho người nghèo khi nó dẫn đến sự gia tăng việc làm công và tăng tiền lương.

Thương mại và nghèo

- Topalova (2007): giảm nghèo chậm hơn ở các quận nông thôn Ấn Độ là do tự do hóa thương mại nhiều hơn
- Goldberg và Pavcnik (2007): không có bằng chứng liên kết giữa tự do hóa thương mại và nghèo đô thị ở Colombia.
 - Một trong những lý do tự do hóa thương mại không giảm nghèo ở các quận Ấn Độ và thành phố Colombia là thiếu sự chuyển dịch lao động. Tự do hóa thương mại triệt tiêu việc làm cũ và không tạo cơ hội tìm việc làm mới. Tăng bất bình đẳng tiền lương, khi lao động trong khu công nghiệp và thành phố đẩy tiền lương lên vì không bị cạnh tranh bởi lao động nhập cư.
- Quan trọng là lưu chuyển lao động: nếu người nghèo không thể di chuyển đến nơi có việc làm tốt hơn, thương mại không giúp gì được cho họ.

Kết luận

- Tăng trưởng nhìn chung tốt cho người nghèo, NHƯNG phải thông qua tăng trưởng việc làm, tiền lương, bất bình đẳng và chuyển động giá.
- Tăng trưởng có lợi cho người nghèo khi tăng việc làm, tăng lương và giá tiêu dùng ổn định. Nước nghèo, quan hệ này ít diễn ra theo hướng có lợi cho người nghèo.